TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2019/TLST-VDS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hà Thị Q, sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 32, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản Mỏ, xã C1, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu 32, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2015 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La vào ngày 09/11/2015 và được hai bên gia đình đồng ý, đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng quá khác biệt về quan niệm sống, cách sống, tính cách hoàn toàn trái ngược nhau. Vợ chồng chung sống không hòa thuận. Thời gian chung sống anh chị làm tổn thương tình cảm của nhau. Mặc dù hai bên đã rất Nều lần nói chuyện nhằm tìm ra cách giải quyết tuy Nêu mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên hòa giải, chị Q, anh D vẫn giữ nguyên

yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Q, anh D.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/8/2016. Anh chị thống nhất giao cháu N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thanh. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q. Thỏa thuận về trách Nệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Q, anh D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Q nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Q và anh Nguyễn Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 20/8/2016 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Q, anh D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị Q nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003225 ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C1, huyện Phù Yền, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga